

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 77/2019/HS-ST

Ngày: 26 -02-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhạn

2. Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Bích Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43 /2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh năm: 1994, tại Nghệ An; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha Nguyễn Đình T, sinh năm 1971; Họ tên mẹ Nguyễn Thị A, sinh năm 1975; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam ngày 06/12/2018 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 82 ngày 25/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Em **Nguyễn Nhật N**, sinh ngày 20/01/2002; Nơi cư trú: 15/2 khu phố 3, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt);

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** bà **Phạm Thùy L** (mẹ ruột của Nguyễn Nhật N; sinh năm 1970; Nơi cư trú: 15/2 khu phố 3, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/3/2018, Nguyễn Đình H đi bộ đến tiệm Internet “ H” tại khu phố 3A, phường D, thành phố B do anh Nguyễn Huy A làm chủ để chơi game. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi H ra về thì phát hiện chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAKA màu xanh của em Nguyễn Nhật N, sinh ngày 20/01/2002 đang dựng trước tiệm không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Thực hiện ý định trên, H lén dắt chiếc xe đạp điện của em N mang về phòng trọ tại tổ 23, khu phố A, phường D, thành phố B cất giấu. Đến ngày 18/3/2018, H bán chiếc xe trên cho anh Lý Văn Y, ngụ tại tổ 23 khu phố A, phường D, thành phố B với giá 500.000đ nhưng anh Y chưa đưa tiền cho H và đã đem xe đi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, H đi đến gần khu vực tiệm Internet “H” thì bị anh A phát hiện, trình báo Công an phường D, lập hồ sơ chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Vật chứng: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh trộm cắp tài sản, lưu tại hồ sơ vụ án; Chiếc xe đạp điện hiệu ASAKA màu xanh bị cáo H đã bán cho anh Lý Văn Y; ngày 01/6/2018 khi em N đến tiệm Internet “H” chơi game thì thấy 01 người (không rõ họ tên, địa chỉ) đang đi chiếc xe đạp điện giống xe của N nên N yêu cầu giữ lại trình báo công an thì người đó nói là mua lại của một đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ và đã giao trả chiếc xe đạp điện cho em N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 199/TCKH-HĐĐG ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “ 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu ASAKA màu xanh, tổng giá trị định giá tài sản là 4.000.000đ ”.

Về dân sự: em Nguyễn Nhật N và bà L (giám hộ) đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSBH ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

+ Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình H với mức án từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2018.

Đối với Lý Văn Y đã có hành vi mua chiếc xe đạp điện do bị cáo H trộm cắp mà có, hiện Lý Văn Y đã đi khỏi địa phương và người (không rõ lai lịch) đã sử dụng chiếc xe đạp điện hiệu ASAKA và trả lại cho em N vào ngày 01/6/2018; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tiến hành điều tra xác minh xử lý sau.

- + Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.
- + Ý kiến của người bị hại: Không có ý kiến do vắng mặt.
- + Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi được Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát phân tích và đưa ra các chứng cứ chứng minh, bị cáo Nguyễn Đình H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, vào khoảng 15 giờ 40 phút, tại tiệm Internet “H” khu phố 3A, phường D, thành phố B bị cáo H đã có hành vi trộm cắp của em Nguyễn Nhật N chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAKA màu xanh trị giá 4.000.000đ, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tội danh và hình phạt như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã viện dẫn và truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ thì hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy, nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại tài sản được thu hồi trả cho người bị hại tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”; do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ bị cáo không nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: em Nguyễn Nhật N và bà L đại diện hợp pháp của em N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh trộm cắp tài sản của bị cáo H, lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với Lý Văn Y đã có hành vi mua chiếc xe đạp điện do bị cáo H trộm cắp mà có, hiện Lý Văn Y đã đi khỏi địa phương và người (không rõ lai lịch) đã sử dụng chiếc xe đạp điện hiệu ASAKA và trả lại cho em N vào ngày 01/6/2018; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tiến hành điều tra xác minh xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình H** phạm tội “ **Trộm cắp tài sản** ”.

Xử phạt: **Nguyễn Đình H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/12/2018.**

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST;

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Em N và đại diện hợp pháp của em N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND TP. B.
- Cơ quan CSĐT Công an TP.B
- T.H.A Hình sự.
- Chi cục THADS TP.B
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Chi

